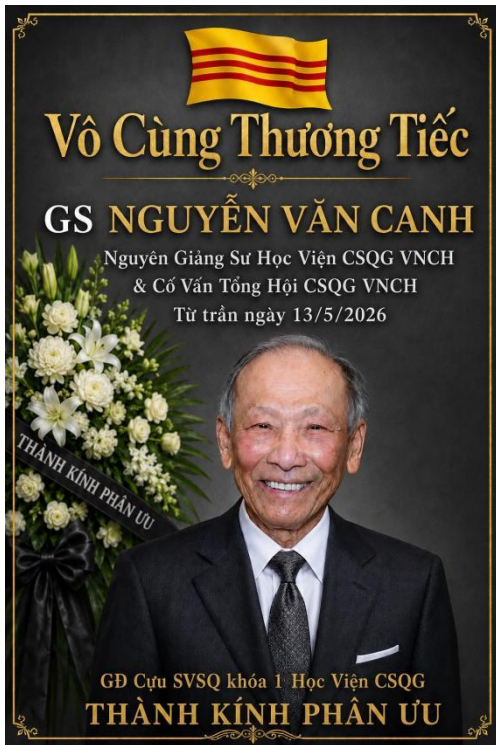


Giáo sư Nguyễn Văn Canh và Vai trò của giới Trí thức miền Nam



GS Nguyễn Văn Canh vừa qua đời ngày 13/5/2026 tại San Jose, CA. GS **Nguyễn Văn Canh** là một học giả và nhà giáo có ảnh hưởng trong giới trí thức miền Nam trước năm 1975. Khi đánh giá những đóng góp của ông đối với miền Nam Việt Nam, cần phân biệt giữa **đóng góp học thuật, giáo dục, và đóng góp chiến lược chính trị**, cùng những **hoạt động sau 1975 trong cộng đồng người Việt hải ngoại**.

Lịch sử cận đại Việt Nam thường được trình bày như lịch sử của các cuộc chiến tranh, của các biến động quân sự và những thay đổi chính quyền. Tuy nhiên, đằng sau các biến cố chính trị ấy là một hiện tượng ít được chú ý hơn nhưng có ảnh hưởng lâu dài; **đó là sự hình thành và hoạt động của tầng lớp trí thức quốc gia**. Sau Hiệp định Genève năm 1954, miền Nam Việt Nam bước vào một giai đoạn lịch sử đặc biệt. Hàng triệu người di cư từ miền Bắc, cùng với việc xây dựng một quốc gia mới trong điều kiện chiến tranh lạnh, đã đặt lên vai chính quyền và xã hội miền Nam hai nhiệm vụ, vừa chống lại sự bành trướng của cộng sản, vừa kiến tạo một thể chế có khả năng phát triển theo mô hình tự do và pháp trị. Trong hoàn cảnh ấy, trí thức không còn giữ vai trò

thuần túy của người nghiên cứu hay giảng dạy. Họ được kỳ vọng trở thành người đào tạo nhân sự quốc gia, người xây dựng nền tảng lý luận cho nhà nước, và đôi khi là người định hướng chiến lược cho hành pháp trung ương.

Miền Nam Việt Nam vì thế xuất hiện một thế hệ học giả đáng chú ý gồm những nhà luật học, chính trị học và tư tưởng gia như Nguyễn Văn Bông, Nguyễn Ngọc Huy, và Nguyễn Văn Canh.

Nếu GS Nguyễn Văn Bông tiêu biểu cho tư tưởng cải cách hành chính và pháp trị, GS Nguyễn Ngọc Huy đại diện cho học thuyết quốc gia dân tộc và tổ chức chính trị, thì GS Nguyễn Văn Canh nổi bật trong một lãnh vực nghiên cứu chiến tranh chính trị và bản chất của chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam.

Tên tuổi của ông không gắn với quyền lực hành pháp hay chức vụ chính trị lớn. Ông không phải là bộ trưởng, tổng trưởng hay lãnh tụ đảng phái. Ảnh hưởng của ông nằm trong lãnh vực ít ồn ào hơn nhưng có tầm quan trọng lâu dài hơn. Đó là giáo dục, nghiên cứu và tư tưởng chiến lược quốc gia. Điều đó khiến ông thuộc về lớp người có thể gọi là **“trí thức chính trị”**, những cá nhân tác động đến đời sống quốc gia không phải bằng quyền lực cưỡng chế mà bằng ý tưởng, lý luận và khả năng đào tạo con người.

Việc khảo cứu về GS Nguyễn Văn Canh vì thế không chỉ nhằm ghi nhận tiểu sử một học giả, mà quan trọng hơn nữa, đây còn là dịp để nhìn lại vai trò và số phận của cả một tầng lớp trí thức miền Nam, những người đã cố gắng xây dựng nền móng cho một quốc gia trong điều kiện chiến tranh và chia rẽ dân tộc vùng miền.

1- Đóng góp trong lãnh vực giáo dục và đào tạo nhân sự miền Nam

GS Nguyễn Văn Canh thuộc thế hệ trí thức trưởng thành trong thời kỳ đất nước biến động sâu sắc giữa chế độ thuộc địa, chiến tranh giành độc lập và đối đầu với ý thức hệ. Ông theo đuổi ngành luật và chính trị học, sớm quan tâm đến vấn đề tổ chức nhà nước và sự vận hành của các chế độ chính trị. So với nhiều học giả cùng thời tập trung vào luật dân sự hoặc hành chính, hướng nghiên cứu của ông mang màu sắc chính trị và chiến lược rõ rệt hơn. Đó không phải là một lựa chọn ngẫu nhiên.

Trong những năm 1950–1960, Việt Nam không chỉ đối diện với chiến tranh quân sự mà còn đối diện với chiến tranh tư tưởng. Sự phát triển của phong trào cộng sản tại Đông Dương khiến nhiều học giả miền Nam đặt câu hỏi căn bản: **“Tại sao chủ nghĩa cộng sản có khả năng huy động quần chúng mạnh mẽ như vậy? Và một quốc gia tự do như Việt Nam Cộng Hòa phải đối phó bằng cách nào?”**

Nguyễn Văn Canh thuộc số ít học giả xem đây là một vấn đề cần nghiên cứu khoa học thay vì chỉ lên án chính trị. Ông tham gia giảng dạy tại nhiều viện đại học và đào tạo cao cấp của miền Nam, bao gồm Đại học Luật khoa Sài Gòn, Đại học Huế, Đại học Vạn Hạnh, và các cơ sở huấn luyện thuộc hệ thống an ninh – hành chính của Việt Nam Cộng hòa. Môi trường giảng dạy của ông khá đặc biệt vì nằm ở điểm giao tiếp giữa học thuật và thực tiễn quốc gia. Sinh viên của ông không chỉ là những thanh niên học luật thông thường mà còn là những công chức tương lai, nhân viên hành chính, sĩ quan và giới hoạch định chính sách quốc gia. Do đó, nội dung giảng dạy của ông vượt khỏi phạm vi pháp luật và kỹ thuật. Ông quan tâm đến cơ cấu quyền lực nhà nước, bản chất của các chế độ chính trị, chiến tranh tâm lý, và an ninh quốc phòng quốc gia. Đây cũng là điểm khác biệt quan trọng giữa GS Nguyễn Văn Canh và nhiều giáo sư luật cùng thời.

Nếu mô hình giáo dục đại học truyền thống thường phân biệt luật học với chiến lược quốc gia, thì trong bối cảnh chiến tranh Việt Nam, ông xem hai lãnh vực ấy liên quan chặt chẽ với nhau. Theo quan điểm của ông, một quốc gia không thể tồn tại chỉ bằng sức mạnh quân sự. Quân đội có thể bảo vệ biên giới, nhưng **sự ổn định lâu dài của quốc gia cần phải dựa trên tính chính danh của nhà nước, sự hiểu biết chính trị của người dân, và khả năng chống lại sự xâm nhập của các ý thức hệ cực đoan như chuyên chính vô sản của cộng sản quốc tế.** Chính từ nhận thức này, ông ngày càng quan tâm đến nghiên cứu về chiến tranh chính trị. Đối với ông, cộng sản không chỉ là một đối thủ quân sự, mà còn là một hệ thống tổ chức chặt chẽ, một kỹ thuật huy động quần chúng, một phương pháp giành quyền lực thông qua kiểm soát tư tưởng, và cuối cùng là việc “quản lý người dân toàn diện”. Do đó, muốn đối phó với cộng sản Bắc Việt hiệu quả, thì cần hiểu rõ cấu trúc và phương pháp hoạt động của hệ thống ấy.

Cách tiếp cận này của ông mang dấu ấn học thuật rõ ràng. Nó khác với lối tuyên truyền chống cộng đơn giản vốn phổ biến trong một số môi trường chính trị thời đó. Ông cố gắng đưa việc nghiên cứu cộng sản trở thành một ngành phân tích chính trị có căn bản và phân tích dữ liệu



cùng phương pháp nghiên cứu. Điều này giúp giải thích vì sao ông được mời tham gia thuyết trình và huấn luyện tại nhiều cơ sở đào tạo cao cấp của Việt Nam Cộng hòa, kể cả những nơi liên quan đến lãnh vực quốc phòng và an ninh. Tuy nhiên, chính vị trí nằm giữa học thuật và chính trị thời bấy giờ ấy cũng đặt ông vào một nghịch lý. Giống nhiều trí thức miền Nam khác, ông có khả năng phân tích và cảnh báo, nhưng lại không nắm quyền quyết định chính sách. Từ đó, **khoảng cách giữa trí thức và quyền lực là một trong những vấn đề lớn của nền chính trị miền Nam, và cũng là chủ đề cần được khảo sát khi đánh giá đóng góp của Nguyễn Văn Canh.**



Theo nhiều tài liệu cộng đồng, ông từng là thuyết trình viên hoặc giảng viên tại Trường Cao đẳng Quốc phòng của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, nơi đào tạo cấp tướng lãnh và tham mưu trưởng. Nếu nhìn trong bối cảnh lịch sử, đây là một vị trí đáng kể vì miền Nam thời Đệ Nhị Cộng hòa đang tìm cách chuyên nghiệp hóa quân đội, nâng cao trình độ hoạch định chính sách, và kết hợp yếu tố dân sự- quân sự trong việc quản trị quốc gia.

Sau năm 1975, GS Canh sang Hoa Kỳ và cộng tác với môi trường nghiên cứu như Viện Hoover thuộc Đại học Stanford, Hoover Institution on War, Revolution and Peace, đồng thời tham gia nhiều hội nghị quốc tế về Việt Nam và Đông Nam Á. Ông tiếp tục nghiên cứu về cộng sản Việt Nam, dân chủ và nhân quyền, chiến lược quốc tế liên quan đến Việt Nam, nhất là Trung Cộng. Ông cũng tham gia các hoạt động vận động chính sách và sinh hoạt cộng đồng người Việt hải ngoại về nhân quyền và vấn đề Biển Đông. Ông viết cuốn sách nghiên cứu chuyên sâu *Vietnam Under Communism, 1975–1982 - Cộng Sản Trên Đất Việt*, xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Stanford; và Bộ sách *Dân Tộc Tôi* (gồm nhiều tập) ra mắt cuối năm 2023, tập trung vào chủ quyền đất nước, dân chủ và nhân quyền.

Do đó, ảnh hưởng của ông chánh yếu là **ảnh hưởng đến tầng lớp trí thức và cổ vấn học thuật**, chứ không phải quyền lực hành pháp hay quân sự trực tiếp.

Trong tình hình miền Nam đang xây dựng bộ máy hành chính và pháp trị từ năm 1955 dưới thời Đệ Nhất Cộng hòa, lớp trí thức luật khoa và hành chánh mà ông đào tạo đã góp phần vào việc vận hành chính quyền và các cơ chế dân sự của miền Nam. Ông được biết đến như một học giả nghiên cứu sâu về chủ nghĩa cộng sản và chiến tranh cách mạng. Ông nhìn cuộc chiến Việt Nam không đơn thuần như một xung đột quân sự, mà là cuộc đối đầu ý thức hệ, một cuộc chiến tranh chính trị, và cạnh tranh về tổ chức xã hội với khối cộng sản. **Chính vì quan điểm trên khiến ông tham gia giảng dạy và thuyết trình cho giới quân sự và lãnh đạo của miền Nam về chiến tranh chính trị, tâm lý chiến, và chiến lược đối phó với phong trào cộng sản.**

Nhiều người ủng hộ việc xem đây là đóng góp quan trọng vì miền Nam lúc đó thường mạnh về quân sự nhưng thiếu chiều sâu lý luận và chiến lược chính trị.

2- Tác phẩm và di sản học thuật

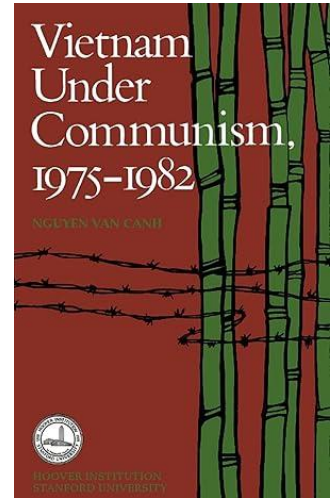
Khi nói đến di sản học thuật của Nguyễn Văn Canh, không thể bỏ qua bộ sách **Cộng Sản Trên Đất Việt**. Đây có thể xem là công trình lớn nhất và tiêu biểu nhất trong sự nghiệp nghiên cứu của ông. Bộ sách không chỉ là hồi ký chính trị hay tác phẩm tuyên truyền chống cộng theo nghĩa thông thường mà, tham vọng của tác giả rộng hơn thế nữa. Giá trị của bộ sách được đánh giá khác

nhau qua giới quốc gia và cộng đồng người Việt chống cộng xem đây là một công trình tư liệu và phân tích quan trọng, và một số học giả khác cho rằng cần đọc với thái độ phê bình vì tác phẩm mang lập trường chính trị rõ rệt. Ông cố gắng xây dựng một công trình tổng hợp nhằm khảo sát:

Nguồn gốc phong trào cộng sản Việt Nam;

- Ảnh hưởng quốc tế của chủ nghĩa Marx–Lenin;
- Phương thức tổ chức đảng;
- Chiến tranh cách mạng;
- Và tiến trình giành cũng như duy trì quyền lực tại Việt Nam của cs.

Về mặt cấu trúc, tác phẩm mang tính tư liệu và phân tích hơn là văn chương. Người đọc có thể nhận thấy ảnh hưởng của khoa học chính trị và nghiên cứu chiến lược trong cách trình bày có nhiều dữ kiện lịch sử, chú trọng tổ chức và cơ chế vận hành của cộng sản, quan tâm đến tính hợp lý của việc chiếm đoạt quyền lực. Điều này nói lên tính cách và mục tiêu của việc đào tạo và khuynh hướng học thuật của GS Nguyễn Văn Canh.



Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận khách quan rằng đây là một tác phẩm mang lập trường chính trị rõ rệt. Tác giả viết từ góc nhìn của quốc gia chống cộng và từ kinh nghiệm của một người từng sống trong cuộc chiến ý thức hệ. Do đó, bộ sách không phải là công trình “khách quan tính tuyệt đối”, nếu khái niệm ấy thực sự tồn tại trong nghiên cứu lịch sử chiến tranh. Đánh giá công bằng nhất, có lẽ đây là một nguồn tài liệu và diễn giải quan trọng của giới quốc gia Việt Nam về phong trào cộng sản. Nó cần được đọc dưới nhãn quan mang tinh thần học thuật, đối chiếu với các nguồn khác, nhưng không nên bị loại bỏ chỉ vì lập trường của tác giả. Trong nghiên cứu lịch sử hiện đại, những tiếng nói từ nhiều phía thường giúp người đọc hiểu rõ hơn về tính phức tạp của quá khứ, nhất là ở Việt Nam sau 20 năm chiến tranh quốc cộng. Đây là điều khá bình thường trong các công trình nghiên cứu về chiến tranh và ý thức hệ. Nhưng, khi khảo sát và phân tích những đóng góp của GS Nguyễn Văn Canh, chúng ta không thể bỏ qua một câu hỏi khó: **“Nếu giới trí thức miền Nam có năng lực và tâm huyết như vậy, tại sao họ không tạo được ảnh hưởng quyết định đối với vận mệnh quốc gia?”**

Đây không phải là nỗi băn khoăn riêng của Nguyễn Văn Canh mà là nghịch lý chung của tầng lớp trí thức miền Nam. Có ít nhất ba nguyên nhân:

- **Thứ nhất, khoảng cách giữa học thuật và quyền lực:** Nhiều học giả được kính trọng trong đại học nhưng ít tham gia trực tiếp vào tiến trình quyết định chính sách. Chính trường miền Nam thường bị chi phối bởi giới quân sự, nhiều cuộc khủng hoảng chính trị dồn dập, và nhu cầu đối phó/đối đầu trước mắt không chỉ với CSBV, mà còn giữa những người quốc gia phe nhóm. Do đó, tiếng nói học thuật nhiều khi không trở thành chính sách thực tế, và dễ bị lãng quên.
- **Thứ hai, chiến tranh làm suy yếu đời sống trí thức:** Một xã hội hòa bình có điều kiện phát triển tư tưởng dài hạn, ngược lại, chiến tranh kéo dài tạo ra áp lực đến không gian sinh tồn và khiến chính trị mang tính ngắn hạn, và làm cho giới trí thức ngại dấn thân. Trong hoàn cảnh ấy, đại học khó trở thành trung tâm hoạch định quốc gia như tại nhiều nước phát triển.
- **Thứ ba, sự lệ thuộc chiến lược vào Hoa Kỳ:** Nhiều quyết định lớn của miền Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chính sách của Washington. Điều này giới hạn khả năng khai triển các chương trình cải cách xã hội do giới trí thức phát thảo.

GS Nguyễn Văn Canh đại diện cho một nghịch lý lịch sử, ông là người có khả năng đào tạo và phân tích, nhưng ảnh hưởng chính yếu nằm trong lãnh vực tư tưởng hơn là quyền lực chính trị. Song chính điều này lại giúp ông giữ được vai trò của một học giả độc lập tương đối, ít bị đồng nhất hoàn toàn với các phe phái hay chính quyền cụ thể.

3- Ba khuynh hướng trí thức quốc gia miền Nam - So sánh GS Nguyễn Văn Canh với GS Nguyễn Văn Bông và GS Nguyễn Ngọc Huy:

Để hiểu rõ vị trí của GS Nguyễn Văn Canh trong đời sống trí thức miền Nam Việt Nam, cần đặt ông bên cạnh hai học giả tiêu biểu khác cùng thời: GS Nguyễn Văn Bông và GS Nguyễn Ngọc Huy. Ba nhân vật này cùng thuộc giới trí thức quốc gia chống cộng của miền Nam, cùng quan tâm đến vận mệnh đất nước và cùng hoạt động trong môi trường đại học – chính trị. Tuy nhiên, mỗi người đại diện cho một hướng tiếp cận khác nhau về việc xây dựng quốc gia. Nếu dùng một cách phân loại tương đối, chúng ta có thể xem:

- GS Nguyễn Văn Bông là nhà tư tưởng pháp trị – hành chính;
- GS Nguyễn Ngọc Huy là nhà tư tưởng quốc gia – chính trị;
- Còn GS Nguyễn Văn Canh là học giả của chiến tranh chính trị và nghiên cứu cứu quốc.

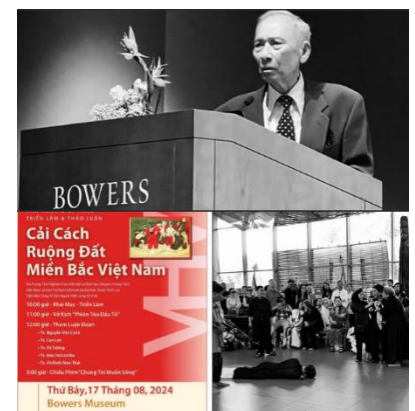
Ba khuynh hướng ấy vừa bổ sung vừa phản ánh những trở ngại của miền Nam trong giai đoạn lịch sử đầy bất ổn trong suốt 20 năm.

3.1- GS Nguyễn Văn Bông – Tinh thần pháp trị và cải cách hành chính: GS Nguyễn Văn Bông thường được xem là một trong những trí thức lỗi lạc nhất của miền Nam. Xuất thân từ ngành luật và hành chính, ông nổi bật nhờ tư tưởng xây dựng **một nhà nước hiện đại dựa trên pháp quyền, trách nhiệm công vụ, và cải cách hành chính**. Khác với nhiều chính khách trưởng thành từ quân đội hoặc đảng phái, ông nhìn vấn đề quốc gia qua lăng kính thể chế. Theo ông, sự tồn tại lâu dài của một quốc gia không thể dựa chính yếu vào cá nhân lãnh đạo hay sức mạnh quân sự mà phải dựa vào bộ máy hành chính hữu hiệu, luật pháp minh bạch, và thành phần công chức chuyên nghiệp. Đó là lý do ông dành nhiều tâm huyết cho Học viện Quốc gia Hành chính và việc đào tạo nhân sự công quyền. Trong nhiều khía cạnh, **Nguyễn Văn Bông đại diện cho giấc mơ xây dựng một nhà nước pháp trị kiểu hiện đại tại miền Nam**. Bi kịch ông bị ám sát năm 1971 thường được nhiều người xem là một mất mát lớn đối với giới trí thức và cải cách chính trị của Việt Nam Cộng hòa.

3.2- GS Nguyễn Ngọc Huy - Chủ thuyết quốc gia và tổ chức chính trị: Nếu GS Nguyễn Văn Bông quan tâm đến bộ máy nhà nước, thì GS Nguyễn Ngọc Huy **tập trung nhiều hơn vào nền tảng tư tưởng và tổ chức chính trị**.

Ông vừa là học giả vừa là nhà hoạt động chính trị, gắn bó với khuynh hướng Đại Việt và nỗ lực xây dựng một học thuyết quốc gia dân tộc. Theo Nguyễn Ngọc Huy, một quốc gia không thể đứng vững nếu chỉ chống cộng bằng phản ứng quân sự. Điều cần thiết là quốc gia cần phải có một lý tưởng chính trị, một chủ thuyết quốc gia, và chính phủ đủ khả năng huy động xã hội.

Do đó, công trình của ông không chỉ là nghiên cứu học thuật mà còn mang tính vận động chính trị. Ông dành nhiều thời gian nghiên cứu lịch sử chính trị Việt Nam, tư tưởng dân tộc và vai trò của các đảng phái. So với GS Nguyễn Văn Bông, GS Nguyễn Ngọc Huy gần với hoạt động chính trị thực tế hơn và thích hợp với môi trường chính trị Việt Nam Cộng Hòa thời bấy giờ. **Nếu gọi GS Nguyễn Văn Bông là**



nhà cải cách thể chế, thì phải gọi GS Nguyễn Ngọc Huy là người tìm kiếm linh hồn ý thức hệ cho quốc gia.

3.3- GS Nguyễn Văn Canh - Chiến tranh chính trị và nghiên cứu cộng sản: Nếu đặt cạnh hai học giả trên, GS Nguyễn Văn Canh có vị trí khá riêng biệt. Ông không tập trung chánh yếu vào cải cách hành chánh như GS Nguyễn Văn Bông, ông cũng không dành trọng tâm cho việc xây dựng đảng phái hay chủ thuyết quốc gia như GS Nguyễn Ngọc Huy. Mà mối quan tâm lớn nhất của ông là: **"Làm thế nào để hiểu và đối phó hữu hiệu với chiến tranh chính trị của cộng sản."** Điều này khiến hướng nghiên cứu của ông mang tính chiến lược nhiều hơn.

Trong khi GS Nguyễn Văn Bông nghiên cứu nhà nước và GS Nguyễn Ngọc Huy nghiên cứu chính trị quốc gia, **GS Nguyễn Văn Canh nghiên cứu đối thủ của quốc gia.** Đây là một sự khác biệt quan trọng. Ông cho rằng cuộc chiến Việt Nam không thể được giải thích đơn thuần bằng địa lý hay quân sự. Đó là cuộc đối đầu của phương pháp tổ chức xã hội, hệ thống tư tưởng, và kỹ thuật huy động quần chúng. Vì vậy, nhiệm vụ của học giả không chỉ là bảo vệ lý tưởng quốc gia mà còn phải giải mã cách vận hành của hệ thống cộng sản để từ đó định hình ra phương hướng đối phó! Từ đó, công trình nghiên cứu kéo dài nhiều thập niên của ông về chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam đã được hình thành. Nếu phải diễn tả bằng một hình ảnh, thì:

- **Nguyễn Văn Bông lo xây nền móng nhà nước;**
- **Nguyễn Ngọc Huy lo định hình linh hồn chính trị;**
- **Còn Nguyễn Văn Canh lo nhận diện và phân tích nguy cơ đe dọa quốc gia của cộng sản.**

Ba vai trò ấy khác nhau nhưng không đối nghịch, mà lại bổ túc cho nhau. Chúng phản ánh ba nhu cầu căn bản của một quốc gia thời chiến là Quân trị - Lý tưởng - An ninh chính trị.

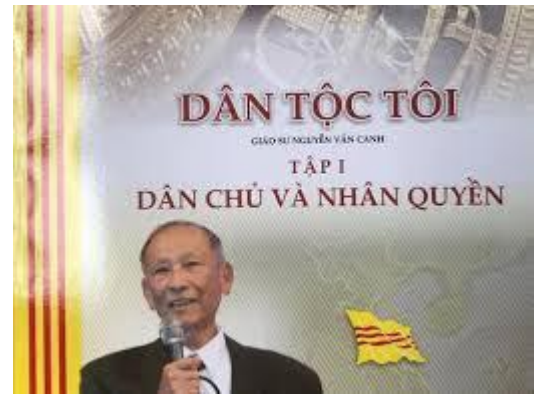
4- Từ miền Nam sang môi trường học thuật Hoa Kỳ

Sau khi định cư tại Hoa Kỳ, GS Nguyễn Văn Canh tiếp tục hoạt động nghiên cứu và thuyết trình trong các diễn đàn học thuật cũng như cộng đồng người Việt hải ngoại. Ở đây, chúng ta cần nhìn hiện tượng này trong hoàn cảnh mở rộng hơn. Thế hệ trí thức miền Nam sau 1975, sau khi định cư tại hải ngoại, thực chất tạo thành một dạng **"diaspora intellectuals"** – giới trí thức lưu vong. Họ mất vị trí trong quốc gia cũ nhưng đồng thời có cơ hội hoạt động trong môi trường học thuật quốc tế. Một số người chuyển sang nghề nghiệp khác để ổn định đời sống. Một số tiếp tục nghiên cứu và viết lách. GS Nguyễn Văn Canh thuộc nhóm thứ hai.

Ông cộng tác với các môi trường nghiên cứu và tham dự nhiều hội nghị về Việt Nam và Đông Nam Á, tiếp tục quan tâm đến chính trị Việt Nam, chiến tranh lạnh tại châu Á, dân chủ và nhân quyền, và đặc biệt là cơ cấu quyền lực của hệ thống cộng sản Việt Nam. Điều này cho thấy một sự nhất quán đậm nét trong **con đường trí thức của ông là mối quan tâm trước 1975 và sau 1975 gần như không thay đổi.** Nếu tại miền Nam ông nghiên cứu chiến tranh chính trị để phục vụ nhu cầu quốc gia đang chiến tranh, thì tại hải ngoại ông tiếp tục nghiên cứu cộng sản như một hiện tượng chính trị và lịch sử cần được giải thích. Nói cách khác, môi trường thay đổi nhưng đối tượng nghiên cứu vẫn giữ nguyên.

5- GS Nguyễn Văn Canh - Một thế hệ trí thức chưa trọn sứ mạng

Nếu nhìn rộng ra hơn nữa, ba học giả này còn tượng trưng cho một thế hệ trí thức miền Nam có nhiều tiềm năng nhưng không hoàn tất được sứ mạng lịch sử, không phải vì họ thiếu năng lực hay tâm huyết, trái lại, các GS trên là những người có trình độ quốc tế và kiến thức đáng kể. Nhưng lịch sử không luôn vận hành theo lý lẽ của học thuật. Chiến tranh, khủng hoảng chính trị và sự lệ thuộc địa chiến lược khiến nhiều ý tưởng cải cách không có điều kiện trưởng thành.



Đó là bi kịch chung của giới trí thức miền Nam. Họ hiểu nhu cầu xây dựng quốc gia nhưng sống trong hoàn cảnh mà quyền lực chính trị thường ưu tiên nhiều giải pháp ngắn hạn và tạm thời. Và trong ý nghĩa ấy, GS Nguyễn Văn Canh không chỉ là một cá nhân. Ông còn là biểu tượng của một tầng lớp trí thức tin rằng trí thức có thể góp phần bảo vệ tự do và định hướng quốc gia, ngay khi tiếng nói của họ không luôn trở thành một chính sách quốc gia.

Nếu phải tóm lược, sự đóng góp của GS Nguyễn Văn Canh đối với miền Nam Việt Nam nằm chánh yếu ở ba phương diện:

- **Đào tạo trí thức và nhân sự công quyền** cho miền Nam;
- **Phát triển tư duy chính trị và chiến lược chống cộng** trong giới lãnh đạo và học thuật VNCH;
- **Gìn giữ và phát triển khí tiết của thành phần quốc gia Việt Nam sau 1975.**

Ông không phải là một chính trị gia quyền lực như Cố TT Nguyễn Văn Thiệu hay một lãnh tụ đảng phái như Nguyễn Ngọc Huy, mà thuộc nhóm “**trí thức chính trị**” (political intellectual) – những người ảnh hưởng qua giảng dạy, nghiên cứu và định hình tư tưởng hơn là điều hành trực tiếp.

6- GS Nguyễn Văn Canh và Mặt trận Biển Đông - Từ chiến tranh chính trị đến vận động công pháp quốc tế

Trong suốt cuộc hành trình học thuật và chính trị của GS Văn Canh, vấn đề Biển Đông xuất hiện như một giai đoạn phát triển muộn nhưng có ý nghĩa đặc biệt. Nếu trước ông tập trung vào phân tích chiến tranh chính trị và cơ hành của chủ nghĩa cộng sản, thì sau 1975, trọng tâm tư ông mở rộng sang một không gian chiến lược rộng hơn, **an ninh khu vực Đông Á và trật tự pháp lý quốc tế biển**. Biển Đông, trong cách nhìn ấy, không chỉ là việc chấp lãnh thổ giữa các quốc gia ven biển. Nó trở thành tượng trưng của sự cạnh tranh quyền lực giữa các mô hình nơi luật pháp quốc tế, sức mạnh cứng và ảnh hưởng giao tạo ra những tình huống phức tạp.



Nguyễn
đoạn
1975,
chế vận
duy của
chính là
trên
tranh
một biểu
quốc gia,
ngoại

6.1- Biển Đông trong lý luận “chiến tranh chính trị” của GS Canh: Một điểm quan trọng để hiểu hoạt động của GS Canh là sự liên tục trong suốt chuỗi lý luận từ khi bước chân vào con đường chính trị. Ông không chuyển từ “chống cộng” sang “Biển Đông” như hai chủ đề tách biệt.

Thay vào đó, ông nhìn Biển Đông như một **biển thể của cùng một hiện tượng chiến lược** mà ông đã nghiên cứu từ trước như là chiến tranh chính trị không dùng quân đội trực diện là chánh yếu, mà sử dụng luật pháp, tuyên truyền, kinh tế và ngoại giao để thay đổi thực trạng, để rồi, dần dần tạo ra “sự đã rồi” về quyền kiểm soát.



Trong phân tích của ông, cách tiếp cận của Trung Cộng tại Biển Đông mang nhiều yếu tố của mô hình này; đó là, việc xây dựng thực thể hành chính trên các đảo/đá; việc mở rộng hiện diện quân sự từng bước; việc sử dụng các lập luận lịch sử và pháp lý song song; và sau cùng, tránh xung đột quân sự quy mô lớn trong giai đoạn đầu. Từ góc nhìn đó, Biển Đông không phải một tranh chấp “đóng băng”, mà là một tiến trình chiến lược dài hạn của Trung Cộng

6.2- Quốc tế hóa tranh chấp trong sự lựa chọn chiến lược: Một trong những quan điểm chính của GS Canh là cần **quốc tế hóa vấn đề Biển Đông**, thay vì để nó bị giới hạn trong các

cơ chế song phương. Ông lập luận rằng trong mối tương quan lực lượng không cân xứng, các quốc gia nhỏ ven Biển Đông khó có khả năng đàm phán hiệu quả nếu chỉ dựa vào việc thương lượng trực tiếp, hoặc các cơ chế khu vực thiếu tính ràng buộc mạnh như tổ chức Asean. Do đó, giải pháp chiến lược là đưa tranh chấp ra các diễn đàn rộng hơn như Luật Biển Quốc tế (UNCLOS), các thể chế đa phương, và đặc biệt là hệ thống quan hệ quốc tế do các cường quốc ngoài khu vực tham gia.

Trong chuỗi lý luận này, luật pháp quốc tế không chỉ là công cụ pháp lý, mà còn là một **công cụ chiến lược nhằm cân bằng quyền lực**.

6.3- Vận động tại Hoa Kỳ - Từ học thuật sang chính sách công: Sau khi định cư tại Hoa Kỳ, GS Canh tham gia vào một dạng hoạt động khác với môi trường đại học thuần túy là **vận động chính sách (policy advocacy)**. Ông cùng một số học giả và tổ chức cộng đồng người Việt hải ngoại tham gia các cuộc hội thảo về Biển Đông, các buổi điều trần và trao đổi với giới lập pháp, và hoạt động cung cấp thông tin cho các văn phòng nghị sĩ Hoa Kỳ. Mục tiêu không phải là thay thế chính sách quốc gia, mà là nâng mức độ nhận thức của giới lập pháp Mỹ về Biển Đông, nhấn mạnh yếu tố luật pháp quốc tế, và thúc đẩy các biện pháp mang tính răn đe hoặc trừng phạt đối với các hành vi bị xem là vi phạm trật tự hàng hải quốc tế.

Một số tài liệu cộng đồng ghi nhận ông tham gia vận động cho các sáng kiến lập pháp liên quan đến Biển Đông trong Quốc hội Hoa Kỳ, trong đó có các đề nghị về việc trừng phạt các hoạt động quân sự hóa của Trung Cộng, bảo vệ tự do hàng hải, và phản đối thay đổi nguyên trạng bằng vũ lực hoặc cưỡng ép.

Cần nhấn mạnh rằng trong hệ thống chính trị Hoa Kỳ, các đạo luật loại này là kết quả của nhiều nhóm tác động khác nhau, gồm danh sách các nghị sĩ bảo trợ, các think tank, cộng đồng di dân, và giới học giả. Và, trong đó, GS Canh là một trong những tiếng nói học thuật từ cộng đồng Việt Nam hải ngoại tham gia vào tiến trình này, chứ không phải tác nhân đơn lẻ quyết định chính sách.

6.4- Xử dụng “công pháp quốc tế như công cụ chiến lược”: Điểm đáng chú ý trong cách tiếp cận của GS Canh là ông không xem luật quốc tế như một hệ thống lý tưởng thuần túy, mà như một **công cụ thực dụng trong quan hệ quyền lực**. Theo ông, trong bối cảnh các cường quốc

cạnh tranh ảnh hưởng nhằm hướng tới việc luật pháp quốc tế có thể trở thành “tiếng nói chung”, việc giúp các quốc gia nhỏ tạo ra cơ sở chính danh, và hình thành áp lực ngoại giao đa phương.

Trong cách nhìn trên, Biển Đông không chỉ là vấn đề chủ quyền, mà còn là một bài toán về trật tự quốc tế có nhiều thử thách đối với tính hiệu lực của luật biển, và là một phép thử đối với khả năng hợp tác quốc tế trong việc kiểm soát xung đột giữa các quốc gia có tranh chấp..



6.5- Giới hạn của việc vận động hải ngoại:

Một đánh giá cân bằng cần ghi nhận cả giới hạn của các hoạt động ở hải ngoại của GS Nguyễn Văn Canh, mặc dù có giá trị về mặt nâng cao nhận thức, tạo ra mạng lưới thông tin rộng lớn, và đưa vấn đề vào diễn đàn chính trị quốc tế; tuy nhiên, các phong trào vận động từ cộng đồng hải ngoại thường có ảnh hưởng gián tiếp, dài hạn, và phụ thuộc vào bối cảnh địa chính trị lớn hơn. Do đó, chúng ta không nên phóng đại vai trò cá nhân của bất kỳ học giả nào trong việc “thay đổi chính sách toàn cầu”.

Trong trường hợp GS Canh, đóng góp quan trọng nhất nằm ở việc duy trì sự hiện diện của vấn đề Biển Đông trong chính trị người Việt hải ngoại, và chuyển hóa nó thành ngôn ngữ của luật pháp và chính sách thay vì chỉ diễn đạt cảm xúc lịch sử trong cộng đồng.

6.6- Ý nghĩa trong tư tưởng của GS Nguyễn Văn Canh: Chúng ta nhận thấy, trong hoạt động về Biển Đông của GS Canh, đây không phải là một hướng rẽ, mà là **sự tiếp nối liên tục từ chiến tranh chính trị (trước 1975) đến nghiên cứu hệ thống cộng sản, rồi mở rộng sang cạnh tranh chiến lược khu vực, và cuối cùng là vận động công pháp quốc tế.**

Có thể nói, Biển Đông là nơi con người và suy nghĩ của ông gặp lại chính Ông ở một cấp độ rộng hơn và không còn giới hạn trong không gian Việt Nam, mà đặt trong cấu trúc quyền lực của toàn khu vực Ấn Độ – Thái Bình Dương. Và trong ý nghĩa đó, **“mặt trận Biển Đông” của GS Nguyễn Văn Canh không phải là chiến trường quân sự, mà là một mặt trận tư tưởng và công pháp quốc tế.**

7- Tưởng về GS Nguyễn Văn Canh



Nhìn toàn thể cuộc hành trình trí thức của Giáo sư Nguyễn Văn Canh, từ các giảng đường ở miền Nam trước 1975, qua những nghiên cứu về chiến tranh chính trị, đến các hoạt động vận động Biển Đông tại Hoa Kỳ, có thể thấy một trực tư tưởng xuyên suốt, **ông luôn xem chính trị không phải là cảm xúc, mà là một cấu trúc quyền lực vận hành bằng luật lệ, có tổ chức và có chiến lược dài hạn.**

Trong mặt trận Biển Đông, điều này thể hiện rõ hơn cả. Ông không đi theo lối kêu gọi biểu tượng hay khẩu hiệu. Ông chọn một con đường khó hơn và “cứng” hơn là đưa vấn đề chủ quyền vào **ngôn ngữ của công pháp quốc tế, cơ chế lập pháp và cân bằng quyền lực toàn cầu.** Ở cấp độ này, sự đóng góp của ông không nằm ở việc “thay đổi cục diện ngay lập tức”, điều vốn vượt quá khả năng của bất kỳ cá nhân nào, mà nằm ở chỗ ông

góp phần **chuyển dịch một cuộc tranh chấp lịch sử thành một hồ sơ pháp lý – chính trị có thể được thảo luận trong hệ thống quốc tế hiện đại.**

Đây chính là điểm mạnh nhưng cũng là một chiều sâu ít người nhìn thấy. Ông hiểu rằng **trong thế giới hiện đại, chủ quyền quốc gia không chỉ được giữ bằng sự hiện diện vật lý, mà còn bằng tính chính danh được công nhận, được ghi nhận và được tranh luận trong luật pháp quốc tế.**

Vì vậy, nếu phải định vị vai trò của GS Nguyễn Văn Canh trong vấn đề Biển Đông, có thể nói một cách dứt khoát hơn: **Ông không phải là người “tạo ra thay đổi tức thời trên thực địa”, mà là một trong những tiếng nói trí thức kiên trì, muốn quốc tế hóa vấn đề Biển Đông, góp phần giữ nó trong không gian luật pháp và chính trị toàn cầu, nơi các tranh chấp lãnh thổ hiện đại cuối cùng được định hình.** Và xét rộng hơn, di sản của ông nằm ở chỗ không phải sức mạnh quyền lực, mà là sức bền của những suy nghĩ chiến lược, không phải chiến thắng tức thời, mà là khả năng đặt một vấn đề quốc gia vào đúng “bàn cờ” của thế giới hiện đại.

Và trong ý nghĩa đó, GS Nguyễn Văn Canh thuộc về một lớp trí thức hiếm hoi của miền Nam, những người tin rằng ngay cả khi lịch sử không đứng về phía mình, **trí thức vẫn có thể tiếp tục định nghĩa về cách một dân tộc hiểu về quyền lợi và vị trí của mình trên bình diện thế giới.**

Đồng bào Miền Nam Việt Nam sẽ không bao giờ quên một người con Việt, Nguyễn Văn Canh.

Mai Thanh Truyết

Houston – Mùa Phật đản 2026

Ghi chú:

Anh Truyết thân kính

Từ bài viết của Anh , QH thấy Anh rất hiểu rõ GS Canh , em với Thầy thường nói chuyện và qua đó em cũng nhận được những lời dạy dỗ hướng dẫn từ Thầy , và hôm nay được đọc bài viết của Anh , em càng khâm phục sự nhận xét của Anh . Đúng như Anh nhận xét , "Nguyễn Văn Canh thuộc số ít học giả xem đây là một vấn đề cần nghiên cứu khoa học thay vì chỉ lên án chính trị.....Quốc tế hóa tranh chấp trong sự lựa chọn chiến lược: Một trong những quan điểm chính của GS Canh là cần quốc tế hóa vấn đề Biển Đông,"... nên trong năm 2008 Thầy đã dày công nghiên cứu , liên lạc với các nhà sử học để tìm những bằng chứng HS -TS là của VN , và Thầy thường nói đời chúng ta chưa chắc có thể lấy lại HS -TS mà hy vọng hậu thế sẽ làm được, nên chúng ta phải tìm được những bằng chứng xác thực cho lớp trẻ sau này xử dụng . Và Thầy cũng đã đưa vụ HS - TS lên LHQ với Quyển Bạch Thư gửi tận tay các đại diện của các nước tại LHQ và chuyển đến các tổng thống trên thế giới lúc đó Anh Nguyễn Trung Châu và các Anh trong BCH của Thầy đã tích cực tiếp tay làm việc . Sự ra đi của Thầy là một nuốt tiếc và rất đau lòng cho em.

Và cũng vì muốn lưu lại những tài liệu cho giới trẻ xử dụng nên ngoài hành động Thầy còn viết và xuất bản nhiều quyển sách, mãi đến tuổi gần 90 Thầy cho ra quyển DÂN TỘC TÔI trọn bộ gồm 3 cuốn . Thầy có gởi cho QH nhưng đến hiện tại QH vẫn chưa đọc hết....

QH chân thành cảm ơn Anh đã tin tưởng stx , và hôm nào Anh rảnh thì chúng ta đến đến gặp Thầy Huyền Việt để bàn về buổi lễ cầu siêu cho GS CANH.

Thân Kính

QH-STX - 27/5/2026